

Học tên học sinh:.....Lớp:.....

TUẦN 4

TOÁN

Bài: Yến, tạ, tấn.

Bảng đơn vị đo khối lượng (Tr23 SGK)

I. Nội dung kiến thức cần ghi nhớ:

*** Yến, tạ, tấn:**

- Nhớ lại các đơn vị đo khối lượng chúng ta đã được học: gam (**g**), ki – lô – gam (**kg**)
- Vậy, để đo khối lượng các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ki-lô-gam, người ta dùng những đơn vị: **yến, tạ, tấn.**

***Quy đổi:**

$$1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$$

$$1 \text{ tấn} = 10 \text{ tạ}$$

$$1 \text{ tạ} = 10 \text{ yến}$$

$$1 \text{ tấn} = 1 \text{ 000 kg}$$

$$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$$

II. Thực hành (Bài tập Tr23 SGK)

Bài 1: Viết “2 kg” hoặc “2 tạ” hoặc “2 tấn” vào chỗ chấm cho thích hợp:

- a) Con bò cân nặng.....
- b) Con gà cân nặng.....
- c) Con voi cân nặng.....

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$8 \text{ yến} = \dots\dots\text{kg}$$

$$9 \text{ tạ} = \dots\dots\text{kg}$$

$$4 \text{ tạ } 60\text{kg} = \dots\dots\text{kg}$$

$$8 \text{ tấn} = \dots\dots\text{tạ}$$

$$2 \text{ tấn } 85\text{kg} = \dots\dots\text{kg}$$

Bài 3: Tính:

$$135 \text{ tạ} \times 4 = \dots\dots\dots$$

$$648 \text{ tạ} - 75 \text{ tạ} = \dots\dots\dots$$

Bài 4: Một xe ô tô chuyển trước chở được 3 tấn muối, chuyển sau chở nhiều hơn chuyển trước 3 tạ. Hỏi cả 2 chuyến xe đó chở được bao nhiêu tạ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài học kết thúc./.

❖ Chúc các con an lành, vui khỏe học tập